TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240/2019/QĐST-HNGĐ	*Dĩ An, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 309/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; thường trú: Xóm M, thôn N Đ N, xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Số 33/6B, tổ 6B, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; thường trú: Xóm M, thôn N Đ N, xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Số 33/6B, tổ 6B, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 quyển số 01/2008 ngày 03/10/2008 do Ủy ban nhân dân xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình cấp).

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Tuyết M, sinh ngày 15/7/2009 và Trần Mai Ph, sinh ngày 24/11/2012. Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp

nuôi dưỡng con chung Trần Mai Ph, sinh ngày 24/11/2012 và anh Trần Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Tuyết M, sinh ngày 15/7/2009, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh H và chị T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh H và chị T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028356 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân xã N Th,
huyện T H, tỉnh Thái Bình (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Võ Ngọc Công